

Số: 684 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 18 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh và điều chỉnh về quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 659/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tam Đường; số 2993/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1139/TTr-STNMT ngày 08/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh thành:

“1. Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và chính phủ Úc tài trợ được quy hoạch với diện tích 103,24 ha (đất giao thông 94,99 ha; đất ở nông thôn 8,0 ha; đất công trình năng lượng 0,25 ha)”.

Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh.

Điều 2. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường đối với dự án: Điểm du lịch nông nghiệp - Bạch Mã Farmstay với diện tích 21,03 ha, tăng 1,03 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt (*Đất thương mại dịch vụ (TMD) 0,48 ha; đất nông nghiệp khác (NKH) 20,55 ha*);

(Vị trí, diện tích và chi tiết các loại đất của từng công trình, dự án được điều chỉnh có sơ đồ kèm theo)

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị:

1. Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường:

a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn Nhà đầu tư về trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn Nhà đầu tư về trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế (*nếu có*) và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.

b) Tham mưu thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

5. Các chủ đầu tư: Hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng (*nếu có*).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tam Đường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- V1, V3, CB;
- Lưu: VT, Kt1, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Trọng Hải

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM, SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 CỦA HUYỆN TAM ĐƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất (ha)		
1	Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 15/3/2022, thành:								
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và chính phủ Úc tài trợ	Các xã: Bản Bo, Nà Tăm, Bình Lư, Bản Hôn, Bản Giang	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 4,69 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 8,24 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 6,15 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 6,75 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 10,22 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 10,59 ha; đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 12,01 ha; đất ở tại nông thôn (ONT) 1,74 ha; đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC) 0,10 ha; đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD) 0,09 ha; đất công trình bưu chính, viễn thông (DBV) 0,03 ha; đất thương mại, dịch vụ (TMD) 0,13 ha; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm (SKX) 0,77 ha; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) 3,09 ha; đất giao thông (DGT) 30,98 ha; đất thủy lợi (DTL) 0,15 ha; đất xây dựng cơ sở văn hóa (DVH) 0,05 ha; đất công trình năng lượng (DNL) 0,32 ha; đất nghĩa trang, nghĩa địa (NTD) 0,11 ha; đất sông suối (SON) 1,89 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 5,14 ha	102,99	Đất giao thông (DGT); đất ở nông thôn (ONT)	103,24	Đất giao thông (DGT) 94,99 ha; đất ở nông thôn (ONT) 8,0 ha; đất công trình năng lượng (DNL) 0,25 ha	- Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc” do ADB và Chính phủ Úc tài trợ	Điều chỉnh quy mô, ranh giới thực hiện dự án

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất (ha)		
2	Điểm du lịch nông nghiệp - Bạch Mã Farmstay	Xã Giang Ma	Đất rừng sản xuất (RSX) 6,89 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 12,4 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,74 ha	20,00	Đất nông nghiệp khác (NKH)	21,03	Đất thương mại dịch vụ (TMD) 0,48 ha; đất nông nghiệp khác (NKH) 20,55 ha	- Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 21/11/2022 của UBND xã Giang Ma - Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 11/01/2023	Điều chỉnh quy mô, ranh giới thực hiện dự án

